

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 10 năm 2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Nhó

2. Ông Phạm Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 242/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Phan Thùy N, sinh năm 1972. Địa chỉ: Lê Duẩn, tổ 06 phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

**- Bị đơn:** Ông Phạm Đắc K, sinh năm 1969; Trú tại: Lê Duẩn, tổ 06 phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 09 tháng 3 năm 2020, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Phan Thùy N trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi (Lê Phan Thùy N) và anh Phạm Đắc K xây dựng gia đình vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi xây dựng gia đình vợ chồng chúng tôi về chung sống tại tổ 06 phường Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Sau khi xây dựng gia đình vợ chồng chúng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng chúng tôi đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau từ nhiều năm nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm Đắc K.

- *Về con chung*: Vợ chồng chúng tôi có 01 người con chung là Phạm Khánh Ng, sinh ngày 13/9/2011.

Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Phạm Đắc K phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận Thanh Khê đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Phạm Đắc K, để biết việc bà Lê Phan Thùy N gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án. Đồng thời, Toà án đã thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với ông Phạm Đắc K, nhưng ông K không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên hoà giải cũng như hai lần mở phiên tòa.

**\* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều: 171, 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều: 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc bà Lê Phan Thùy N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Đắc Khả là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Lê Phan Thùy N được ly hôn với ông Phạm Đắc K.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của bà Lê Phan Thùy N, giao con chung là Phạm Khánh Ng, sinh ngày 13/9/2011 cho bà Nhi trực tiếp nuôi dưỡng, ông Khả không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Phan Thùy N xác định không có nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **Về thủ tục tố tụng:**

[1] Bà Lê Phan Thùy N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Đắc K có địa chỉ cư trú tại Lê Duẩn, tổ 06 phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

[2] Đối với bị đơn Phạm Đắc K đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, đồng thời đã được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bị đơn không có văn bản phản hồi, không tham gia trong quá trình tố tụng. Cả 02 lần Tòa án mở phiên tòa đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Đắc K.

#### **Về nội dung vụ án:**

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Phan Thùy N và ông Phạm Đắc K xây dựng gia đình với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Phan Thùy N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Phạm Đắc K, lý do là tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của bà Lê Phan Thùy N thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Tuy nhiên theo bà Lê Phan Thùy N thì trong thời gian chung sống với nhau giữa bà và ông Phạm Đắc K không có được những điều đó thể hiện ở việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã với nhau và vợ chồng đã sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ từ nhiều năm nay, điều này cũng được địa phương nơi bà Lê Phan Thùy N và ông Phạm Đắc K xác nhận..

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đương sự để tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện được do ông Phạm Đắc K không hợp tác, điều này thể hiện ông Phạm Đắc K không có thiện chí để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà Lê Phan Thùy N và ông Phạm Đắc K là có thật, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Phan Thùy N đối với ông Phạm Đắc K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Lê Phan Thùy N xác định vợ chồng có 01 người con chung là Phạm Khánh Ng, sinh ngày 13/9/2011.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Phan Thùy N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Phạm Đắc K đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; còn ông Phạm Đắc K không có ý kiến gì về nguyện vọng được nuôi con chung của bà Lê Phan Thùy N.

Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo cuộc sống cũng như tương lai của con chung và điều kiện thực tế của mỗi bên. Bà Lê Phan Thùy N có nghề nghiệp thu nhập ổn định, hiện tại cháu Phạm Khánh Ng đang được bà Nhi chăm sóc nuôi dưỡng, do đó cần giao con chung cho bà Nhi trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Lê Phan Thùy N không yêu cầu ông Phạm Đắc K đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Phan Thùy N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Lê Phan Thùy N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều: 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Lê Phan Thùy N đối với ông Phạm Đắc K.

### **Tuyên Xử:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Phan Thùy N được ly hôn với ông Phạm Đắc K.

**2.** Về quan hệ con chung: Giao con chung là Phạm Khánh Ng, sinh ngày 13/9/2011 cho bà Lê Phan Thùy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Phạm Đắc K không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Phan Thùy N xác định không có nên không đề cập giải quyết.

**4.** Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Lê Phan Thùy N phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà N đã nộp tại biên lai thu số 0002016 ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Như vậy bà N đã nộp đủ án phí;

**5.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

### ***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- UBND phường Tân Chính;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Hữu Khánh**









